

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN W
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày 19 - 03 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN W, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 10/10/1990; tại huyện Q, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp E, thị trấn R, huyện Q, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng, sinh năm 1970 và bà Văn Thị Ng1, sinh năm 1969; có vợ: Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1993 và có hai người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Thanh O (K), sinh ngày 01/01/1982;

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện W, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thanh V, sinh ngày 01/01/1976;

Địa chỉ: Ấp Z, xã S, huyện W, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T bản thân có giấy phép lái xe hạng D, số: 950115001035, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/4/2022 và làm nghề tài xế lái xe ô tô trung chuyển để vận chuyển hành khách cho nhà xe Ánh Loan do ông Phan Thanh V làm chủ.

Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 29/01/2023, Trần Minh T điều khiển xe ô tô khách, loại 29 chỗ ngồi, biển số 72B-004.42 của nhà xe Ánh Loan, lưu thông trên đường Tỉnh 940 hướng từ xã S đi xã Gia Hòa 1, huyện W. Đến đoạn đường thuộc ấp Z, xã S, huyện W, tỉnh Sóc Trăng thì có xe mô tô biển số 83F4-3849 do ông Nguyễn Thanh O một mình điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại (từ xã Gia Hòa 1 về xã S). Khi nhìn thấy xe mô tô do ông Nguyễn Thanh O điều khiển đang chạy phía trước xe mình thì Trần Minh T không điều khiển xe ô tô khách biển số 72B-004.42 tránh về bên phải theo chiều đi để đảm bảo an toàn mà vẫn tiếp tục cho xe đi thẳng nên dẫn đến va chạm phần đầu bên trái xe ô tô 83F4-3849 với xe mô tô của ông Nguyễn Thanh O đang điều khiển đi đúng phần đường làm ông Nguyễn Thanh O bị té ngã thương tích, phương tiện bị hư hỏng. Hậu quả: ông Nguyễn Thanh O được đưa cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ từ ngày 29/01/2023 đến ngày 07/02/2023 và thực hiện phẫu thuật, điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 06/3/2023 đến ngày 15/3/2023 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 104/KLTTCT-TTPYST ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng đối với ông Nguyễn Thanh O, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

+ Sẹo vùng trán trái, kích thước lớn.

+ Chấn thương vùng đầu, mặt: nứt sọ trán trái, tụ máu dưới màng cứng và chảy máu dưới nhện còn ổ dịch khí ở các bào chũm; gãy phức hợp xương hàm, mặt và xương mắt; giãn đồng tử, kém đáp ứng với phản xạ ánh sáng, thị lực mắt trái đếm ngón tay 3m;

+ Gãy xương sườn số 6 bên trái;

+ Tổn thương phân thùy gan điều trị bảo tồn;

+ Gãy phức tạp cổ xương đùi trái.

2. Kết luận: Căn cứ Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn

Thanh O tại thời điểm giám định là: **78%** (Bảy mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Thanh V hỗ trợ, bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh O số tiền 15.000.000 đồng; bị cáo Trần Minh T đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện W để bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh O, tổng cộng bồi thường và nộp bồi thường được 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thanh O yêu cầu bị cáo Trần Minh T tiếp tục bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 40.000.000 đồng và yêu cầu bồi thường phần hư hỏng của xe mô tô 83F4-3849 do tai nạn theo định giá là 1.728.000 đồng; bị cáo Trần Minh T đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 41.728.000 đồng, tổng số tiền tiếp tục bồi thường và nộp bồi thường cho bị hại là 46.728.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện W, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ và trả cho chủ sở hữu: 01 (một) xe ô tô khách biển số 72B-004.42, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Cùng với các giấy tờ của xe 72B-004.42 gồm: 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 001720, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 10/08/2012; Tên chủ xe: NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: EA0927761, có hiệu lực đến hết ngày 19/11/2022; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số: 2200211510. 01 (một) xe mô tô biển số 83F4-3849, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông cùng với 01 (một) Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: A0084422, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/7/2001; tên chủ xe: Trương Văn Vương. 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số: L247466, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/6/2003; đứng tên: NGUYỄN THANH O. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện W, tỉnh Sóc Trăng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện W quản lý các vật chứng sau: 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, số: 950115001035, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/4/2022; có giá trị đến ngày 05/4/2027; đứng tên: TRẦN MINH T.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSMX ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng

tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm; cấm hành nghề lái xe từ 01 năm đến 02 năm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo Trần Minh T tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh O số tiền 46.728.000 đồng (tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 41.728.000 đồng và nộp bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng).

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, số: 950115001035, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/4/2022; có giá trị đến ngày 05/4/2027; đứng tên: TRẦN MINH T.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Tại phiên tòa, về trách nhiệm hình sự bị hại giữ nguyên đơn bãi nại đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo Trần Minh T được hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự đồng ý và yêu cầu bị cáo bồi thường 46.728.000 đồng (tiếp tục bồi thường số tiền 41.728.000 đồng và nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng).

- Bị cáo Trần Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận; bị cáo đồng ý bồi thường 46.728.000 đồng (tiếp tục bồi thường số tiền 41.728.000 đồng và nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng); lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục lao động có thu nhập nuôi sống gia đình và bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[I] Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh V vắng mặt, nhưng đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, đã nhận lại tài sản và không đặt ra yêu cầu khác, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng hoặc gây trở ngại đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động tố tụng đúng thẩm quyền, đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T xác nhận trong quá trình tố tụng các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định, nên bị cáo không có ý kiến, khiếu nại. Do vậy, các hoạt động Điều tra, Truy tố của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp và đúng luật định.

[III] Về nội dung:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo xác nhận các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[2] Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, hiện trường vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 29/01/2023 tại tuyến đường Tỉnh lộ 940, đoạn thuộc ấp Z, xã S, huyện W, tỉnh Sóc Trăng, Trần Minh T khi điều khiển xe ô tô khách biển số 72B-004.42 tham gia giao thông đã không thực hiện việc tránh xe mô tô đi ngược chiều của ông Trần Thanh Tâm để đảm bảo an toàn theo quy định của Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn dẫn đến bị hại Nguyễn Thanh O bị thương tích qua giám định có tỉ lệ tổn thương cơ thể là 78%.

[3] Bị cáo Trần Minh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được xe ô tô là phương tiện giao thông vận tải cơ giới, là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển phương tiện phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định pháp luật, người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác, người nào tham gia giao thông đường bộ mà không đủ điều kiện và vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị.

[4] Mặc dù, bị cáo nhận thức được điều này nhưng do không tôn trọng pháp luật và không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ, nên bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã không thực hiện việc tránh xe mô tô đi ngược chiều của bị hại Trần Thanh Tâm để đảm bảo an toàn theo quy định, dẫn đến va chạm với xe mô tô do bị hại Nguyễn Thanh O điều khiển, dẫn đến hậu quả bị hại Nguyễn Thanh O bị thương tích qua giám định có tỉ lệ tổn thương cơ thể là 78%. Hành vi điều khiển xe như trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2019). Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không chỉ xâm phạm an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây thiệt hại cho sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; gây tổn hại lớn đến cơ thể và tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo điều khiển xe cơ giới gây tai nạn dẫn đến bị hại Nguyễn Thanh O bị thương

tích qua giám định có tỉ lệ tổn thương cơ thể là 78%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, tại Cáo trạng số Cáo trạng số 03/CT-VKSMX ngày 09/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện W truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Xét thấy, tình hình trật tự an toàn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp, loại tội phạm này hiện nay có chiều hướng tăng, xảy ra nhiều vụ đặc biệt nghiêm trọng, nguyên nhân đều do lỗi của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc an toàn giao thông; nhằm đề phòng, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm.

[7] Tuy nhiên, trong lượng hình Hội đồng xét xử cũng lưu tâm xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng chính sách khoan hồng để có phần ân giảm đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và đồng ý khắc phục thêm số tiền 46.728.000 đồng (tiếp tục bồi thường số tiền 41.728.000 đồng và nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng) mà bị hại yêu cầu và bị cáo được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự trên đây là các tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên trong lượng hình xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét thấy, bị cáo Trần Minh T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 (02 tình tiết) và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo ăn năn hối lỗi và có khả năng tự học tập, cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã; nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của cơ quan pháp luật; bị cáo ở ngoài xã hội cũng không gây nguy hại và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị cáo có đủ các điều kiện theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về

án treo (sửa đổi, bổ sung năm 2022). Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại yêu cầu bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo và bị cáo xin được hưởng án treo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm, chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, mức hình phạt chính đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động có thêm thu nhập để nuôi gia đình và bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Thanh O yêu cầu bị cáo Trần Minh T tiếp tục bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và bồi thường phần hư hỏng của xe mô tô 83F4-3849 do tai nạn tổng cộng 41.728.000 đồng và bị cáo Trần Minh T đồng ý; bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 46.728.000 đồng (tiếp tục bồi thường số tiền 41.728.000 đồng và nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thanh O số tiền là 46.728.000 đồng (tiếp tục bồi thường số tiền 41.728.000 đồng và nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng).

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, số: 950115001035, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/4/2022; có giá trị đến ngày 05/4/2027; đứng tên: TRẦN MINH T trả lại cho bị cáo Trần Minh T.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.086.400 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Minh T.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo Trần Minh T được hưởng án treo.

+ Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2024). Giao bị cáo Trần Minh T cho UBND thị trấn R huyện Q, tỉnh Sóc Trăng

để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và gia đình bị cáo Trần Minh T có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Trần Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

+ Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ (quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án Hình sự) 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Minh T phải chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, 589, Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thanh O số tiền là 46.728.000 đồng (tiếp tục bồi thường số tiền 41.728.000 đồng và nộp bồi thường số tiền 5.000.000 đồng).

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Nguyễn Thanh O có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo Trần Minh T phải giao trả đủ cho bị hại Nguyễn Thanh O số tiền là 46.728.000 đồng theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Nếu bị cáo Trần Minh T không thực hiện thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Trả lại cho Trần Minh T 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, số: 950115001035, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/4/2022; có giá trị đến ngày 05/4/2027; đứng tên: TRẦN MINH T.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện W, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2024).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.086.400 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật tố tụng) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện W;
- THA huyện W;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- CQ CSĐT-CA huyện W;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hùng Nuôi